

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27-5-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình, ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Sơn Điền;
2. Bà Thi Thị Tuyết Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2021/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2021/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Mạc Kiều L, sinh năm 1995; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG;

Bị đơn: Anh Lý Bảo L, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Chị L có mặt tại phiên tòa; Anh L vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Mạc Kiều L trình bày: Năm 2011, chị L và anh L tự tìm hiểu, yêu thương nhau, được gia đình hai bên chấp thuận, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường LT, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014, quyển số I/2014 ngày 15/7/2014. Sau khi cưới, chị L và anh L sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh

L tại Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, nhiều lần chị L và anh L hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm của chị L đối với anh L không còn nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Lý Bảo L.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, chị L và anh L có 01 con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014. Hiện cháu Kim đang sống chung với anh L và ông bà nội, khi ly hôn, chị L đồng ý giao con chung cho anh L nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án số 614/TB-TLVA ngày 14/10/2020 cho anh Lý Bảo L thông qua người thân là em Lý Vinh H (em ruột anh L) nhận thay và em Hiền xác nhận có báo lại cho anh L biết về việc chị L khởi kiện ly hôn với anh L tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, nhưng đến nay Tòa án không nhận được văn bản ý kiến của anh L đối với yêu cầu của chị L và các tài liệu chứng cứ kèm theo.

Tòa án đã ra thông báo mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh L vắng mặt theo các lần triệu tập. Ngày 10/3/2021, Tòa án ban hành Thông báo số 71/2021/TB-TA về việc công khai chứng cứ do Tòa án thu thập cho anh Lý Bảo L nhưng anh L cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, anh L vắng mặt, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Hội đồng xét xử công bố biên bản xác minh tình trạng cư trú của anh L tại Công an phường LT; Xác minh mối quan hệ hôn nhân và gia đình của chị L và anh L tại Hội liên hiệp phụ nữ phường LT; Xác minh (lấy lời khai) của em Lý Vinh H (em ruột anh L), cụ thể:

- Công an phường LT, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh Lý Bảo L, sinh năm 1989 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG nhưng anh L đã bỏ địa phương đi (không rõ bỏ đi thời gian nào) và thường xuyên vắng mặt ở địa phương. Do anh L không trình báo nên không biết anh L đi đâu, làm gì.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ phường LT, thị xã Tân Châu cung cấp: anh Lý Bảo L, sinh năm 1989 và chị Mạc Kiều L, sinh năm 1995 cùng cư trú tại Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Cuộc sống của anh L và chị L có hạnh phúc hay mâu thuẫn như thế nào thì không biết vì vợ chồng anh L và chị L không thường xuyên chung sống với nhau ở địa phương. Anh L và chị L có 01 con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014. Cháu K được gia đình anh L (cha mẹ của anh L và anh L) nuôi dạy tốt. Hiện anh L đi làm ở Sài Gòn, có về thăm con. Gia đình anh L nuôi cháu Kim từ lúc cháu Kim còn nhỏ cho đến nay.

- Em Lý Vinh H (em ruột anh L) khai: Em Hiền là em ruột của anh Lý Bảo L và chị Mạc Kiều L. Năm 2011, anh L và chị L tự tìm hiểu, quen biết nhau, được gia đình hai bên chấp thuận nên tiến tới hôn nhân. Quá trình chung sống thì anh L và chị L phát sinh mâu thuẫn vào năm 2017, do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên cãi vã và không còn chung sống với nhau (sống xa nhau) từ năm 2017 cho đến nay, gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Anh L và chị L có 01 (một) con chung tên Lý Thuyên K, sinh năm 2014. Hiền cháu Kim đang sống và được anh L và bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Từ khi chị L giao con chung cho anh L và bà nội cháu chăm sóc thì không thấy chị L đến thăm cháu. Chị L và anh L không có tài sản chung và nợ chung. Do anh L và chị L đã không còn chung sống với nhau đã lâu (năm 2017 cho đến nay), em Hiền mong Tòa án giải quyết ly hôn cho anh L và chị L.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, tài liệu chứng cứ, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hôn nhân của anh L và chị L là hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014, quyền số I/2014 ngày 15/7/2014. Sau khi cưới, chị L và anh L sống bên gia đình cha mẹ ruột của anh L tại Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, chị L và anh L được gia đình hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Do đó, chị L yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ.

Về con chung: Chị L đồng ý giao con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con. Cháu K hiện đang sống với gia đình anh L và được gia đình anh L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, cháu Kim có cuộc sống ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Kiều L được ly hôn anh Lý Bảo L.

Về con chung: Anh Lý Bảo L được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014. Chị Mạc Kiều L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Mạc Kiều L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền: Chị Mạc Kiều L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Bảo L. Anh L có nơi cư trú tại Khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Lý Bảo L được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn như theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Kiều L và anh Lý Bảo L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014, quyển số I/2014 ngày 15/7/2014, hôn nhân giữa chị L và anh L là hợp pháp, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng.

Chị L khai: Năm 2017, chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên cãi vã, tính tình không hòa hợp, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã không còn chung sống với nhau cho đến nay, nhiều lần chị L và anh L hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm của chị L đối với anh L không còn nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Lý Bảo L.

Lời khai em Lý Vinh H cung cấp: Anh L và chị L phát sinh mâu thuẫn vào năm 2017, do bất đồng quan điểm sống về tình cảm, thường xuyên cãi vã và không còn chung sống với nhau (sống xa nhau) từ năm 2017 cho đến nay, gia đình cũng đã hàn gắn nhiều lần nhưng không thành.

Vợ chồng có nghĩa vụ chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng hạnh phúc. Cuộc sống vợ chồng của chị L và anh L phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017 và sống xa nhau từ năm 2017 cho đến nay. Tòa án tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị L và anh L hàn gắn tình cảm, nhưng anh L vắng mặt và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tình trạng vợ chồng chị L và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì hôn nhân thì khó xây dựng được gia đình hòa thuận, hạnh phúc và bền vững mà còn kéo dài sự đau khổ cho chị L. Xét, cho chị Mạc Kiều L ly hôn với anh Lý Bảo L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung: Chị L đồng ý giao con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014 cho anh L nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Qua xác minh tại Hội Liên hiệp Phụ nữ phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu cung cấp: Anh L và chị L có 01 con chung tên Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014. Cháu Kim được gia đình anh L (cha mẹ của anh L và anh L) nuôi dạy tốt. Hiện anh L đi làm ở Sài Gòn, có về thăm con. Gia đình anh L nuôi cháu K từ lúc cháu K còn nhỏ cho đến nay.

Em Lý Vinh H (em ruột anh L) cung cấp: Hiện cháu Thuyên Kim được gia đình anh L chăm sóc, nuôi dưỡng tốt. Từ khi chị L giao cháu K cho anh L và bà nội cháu chăm sóc thì không thấy chị L đến thăm cháu K.

Xét, giao cháu Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014 cho anh Lý Bảo L tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Anh Lý Bảo L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Mạc Kiều L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Mạc Kiều L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Lý Bảo L không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Mạc Kiều L.

Chị Mạc Kiều L được ly hôn với anh Lý Bảo L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 55/2014, Quyền số I/2014, ngày 15/7/2014, do Ủy ban nhân dân phường Long Thành, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang cấp cho chị Mạc Kiều L và anh Lý Bảo L không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Anh Lý Bảo L được tiếp tục nuôi dạy con chung tên: Lý Thuyên K, sinh ngày 15/12/2014. Chị Mạc Kiều L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lý Bảo L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Mạc Kiều L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Mạc Kiều L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số TU/2019/0005475 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; Chị Mạc Kiều L đã nộp đủ án phí.

Anh Lý Bảo L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị L có quyền kháng cáo để Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX. Tân Châu (02);
- Chi cục THADS TX. Tân Châu (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương